

Bản án số: 120/2017/HS-ST

Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Phúc

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: An Văn Q, Sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn PSx, xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không (không xác định được tên), mẹ đẻ: An Thị M (đã chết); Vợ con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 20 ngày 05/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (Ra trại ngày 24/01/2017); Tiền sự: Ngày 25/7/2011 công an xã Ninh Tiến xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Bị cáo Q chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 17/6/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng T, Sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Phố HT, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hóa: 07/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Trọng L (Đã chết), Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị Hoa H; Con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 17/6/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh ngày 18/2/2001. Vắng mặt.

Người dám hộ cho cháu Ng: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1960 là mẹ cháu Ng.
Vắng mặt

Trú tại: số nhà xx, ngõ xx, đường ĐTH, phố x, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN THẤY

Các bị cáo An Văn Q, Nguyễn Trọng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h30 ngày 11/6/2017 bị cáo Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu xanh biển kiểm soát 35N5-46xx chở bị cáo An Văn Q ngồi sau. Đi đến đầu đường Lương Văn Tụy, phố Tân Quý, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình bị cáo Q phát hiện phía trước đi cùng chiều là chị Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm xx trú tại phố , phường PT, thành phố N B điều khiển xe đạp điện màu đen chở chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 2001, trú tại phố PThiện, phường PT, thành phố Ninh Bình. Bị cáo T nhìn thấy, ở vị trí cẳng chân phải của chị Ng có kẹp chiếc ví màu nâu thò ra ngoài khoảng 5-7cm. Bị cáo Q đã nảy sinh ý định giật chiếc ví của chị Ng và rủ bị cáo T cùng thực hiện. Q nói với T “anh ơi hai con kia ngon lắm, ý bảo T là hai người phụ nữ đi phía trước có tài sản sơ hở và rủ T cướp giật”. Q bảo T điều khiển xe về bên phải ép sát vào”, T nhìn thấy chiếc ví để ở cẳng chân phải của chị Ng hiểu ý Q là giật ví. T điều khiển xe đi lên áp sát song song với xe đạp điện do chị Ng điều khiển. Bị cáo Q dùng tay trái giật chiếc ví đang kẹp ở cẳng chân phải của chị Ng, Giật được ví Q nói T “chạy đi anh ơi”, T tăng ga điều khiển xe bỏ chạy với tốc độ cao về hướng xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình. Bị Q giật ví chị Ng hô hoán chạy theo khoảng 5m nhưng không đuổi kịp, chị Ng dùng mũ bảo hiểm ném trúng vào lưng Q. Nghe tiếng hô nhóm Anh Hà Quốc Việt, sinh năm 1983, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, bất ngờ đang rửa xe ở phía trước khoảng 50m nhìn thấy sự việc liền chạy ra chặn đầu xe và đạp trúng vào tay Q, vì ở khoảng cách gần nên anh V nhìn rõ và nhận ra người ngồi sau xe máy là An Văn Q. Sau khi lấy được tài sản T và Q điều khiển xe đi được khoảng 100m thì Q nói với T “em ăn được rồi” ý Q là đã giật được chiếc ví của chị Ngân. T chở Q đi đến khu Bệnh viện sản nhi mới thuộc phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, đến đoạn đường cụt vắng người qua lại cả hai dừng lại. Q lấy chiếc ví mở ra thấy trong ví có 1.100.000đồng gồm 02 tờ mệnh giá

500.000đ; 01 tờ mệnh giá 100.000đ và một số giấy tờ tùy thân. Q và T lấy tiền, vớt chiếc ví cùng một số giấy tờ để trong ví ở bãi cỏ gần đây. Ngày 12/6/2017 cơ quan CSĐT Công an thành phố ra lệnh bắt khẩn cấp Q và T. Quá trình bắt giữ thu giữ của Q số tiền 300.000đ, thu giữ của T 01 xe mô tô Wave α màu xanh, BKS 35N3- 46xx. Ngoài ra cơ quan CSĐT còn thu giữ của Q 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép xốp màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, 01 quần bò dài màu xanh, 01 đồng hồ đeo tay có dây giả da màu nâu; Thu giữ của T 01 quần ngắn màu vàng nhạt, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhạt, 01 khẩu trang, 01 ví giả da màu nâu có chữ conet, 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen lắp sim 0943 468386.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá chiếc ví màu nâu như trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: “01 chiếc ví giả da màu nâu kích thước 9 x18cm trị giá 150.000đ”

Tại cơ quan điều tra An Văn Q, Nguyễn Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 08/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố An Văn Q về tội Cướp giật tài sản theo điểm c, d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự; Nguyễn Trọng T về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo An Văn Q, Nguyễn Trọng T phạm tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 điều 136, điểm b, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo An Văn Q từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 136, điểm b, p khoản 1 điều 46, 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

- Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware Anpha BKS 35N3 – 4629.

Trả lại cho bị cáo An Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster A16 màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay có dây giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép xốp màu xanh; 01 quần bò dài màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 ví giả da màu nâu có chữ Corret, 01 điện thoại di động nokia màu đen, 01 quần ngắn màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhạt; 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 khẩu trang.

Ngoài ra các bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo An Văn Q, Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản sao trích dữ liệu Camera; sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15h30 phút ngày 11/6/2017 tại đường Lương Văn Tụy thuộc phố Tân Quý, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình. An Văn Q và Nguyễn Trọng T đã có hành vi điều khiển xe mô tô giật 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 1.100.000đ và giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị Thúy Ng đang điều khiển xe đạp điện đi cùng chiều rồi nhanh chóng tẩu thoát. An Văn Q, Nguyễn Trọng T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật đã cấu thành tội cướp giật tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Cả 2 bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly với xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thúy Ng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; các bị cáo đều là lao động duy nhất trong gia đình. Do đó, cả hai bị cáo

cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo An Văn Q, năm 2011 bị Công an xã Ninh Tiến phạt tiền về hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng; ngày 5/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo Q bị truy tố, xét xử thêm điểm c, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này tuy có hai bị cáo tham gia nhưng các bị cáo đều là người thực hành nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ bị cáo T cùng thực hiện nên Q là người giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt mỗi bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cả hai bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, quyết định cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy Ng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra chị Ng đã nhận đủ số tiền 1.100.000 đồng và tài sản. Sau khi nhận tiền của gia đình các bị cáo, chị Ng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo T chở bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác minh chiếc xe mô tô là của bị cáo T, T dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster A16 màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay có dây giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép xộp màu xanh; 01 quần bò dài màu xanh thu giữ của bị cáo Q, đây là tài sản của Q không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo An Văn Q.

- 01 ví giả da màu nâu có chữ Corret, 01 điện thoại di động nokia màu đen, 01 quần ngắn màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhạt; 01 đôi dép xộp màu trắng; 01 khẩu trang là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo An Văn Q, Nguyễn Trọng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo An Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware Anpha BKS 35N3 – 4629.

Trả lại cho bị cáo An Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster A16 màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay có dây giả da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép xốp màu xanh; 01 quần bò dài màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 ví giả da màu nâu có chữ Corret, 01 điện thoại di động nokia màu đen, 01 quần ngắn màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh nhạt; 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 khẩu trang.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng ngày 11/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo An Văn Q phải nộp 200.000 đồng, Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27 tháng 9 năm 2017. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKS thành phố Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết

